

CÔNG TY TNHH
FES (VIỆT NAM)

Số: FESV/2025/37

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

(V/v: Thông báo điều chỉnh nội dung tiêu chuẩn cơ sở bản tự công bố sản phẩm sau công bố)

Kính gửi: Sở An Toàn Thực Phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH FES (VIỆT NAM), có mã số thuế 3700605006, địa chỉ trụ sở chính tại Số 11, đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh (“**Công Ty**”) trân trọng gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý cơ quan đối với công ty trong thời gian qua.

Công Ty là doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục tự công bố các sản phẩm như sau:

Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố	Ngày Sở ATTP tiếp nhận hồ sơ
THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC HILLWAY ZAPP VỊ CHANH - HILLWAY ZAPP ENERGY DRINK LEMON FLAVOR	13/FES(VN)/2025	28/07/2025	03/10/2025

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, bằng công văn này, Công Ty xin thông báo đến Quý cơ quan về việc điều chỉnh nội dung tiêu chuẩn cơ sở của bản tự công bố sản phẩm như sau:

Nội dung	Thông tin chưa điều chỉnh Tiêu chuẩn cơ sở số 13/FES(VN)/2025/TCCS	Thông tin đã điều chỉnh Tiêu chuẩn cơ sở số 13/FES(VN)/2025/TCCS
Các chỉ tiêu kim loại nặng	Đơn vị tính: mg/kg	Đơn vị tính: mg/l

Công ty xin gửi kèm cùng thông báo này là tiêu chuẩn cơ sở số 13/FES(VN)/2025/TCCS của sản phẩm đã điều chỉnh nội dung nêu trên.

Công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: Tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không thay đổi với thông tin đã công bố của sản phẩm.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VPCT

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)



SONI RAGHAV RAMAN
Tổng giám đốc

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	Số: 13/FES(VN)/2025/TCCS
	THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC HILLWAY ZAPP VỊ CHANH - HILLWAY ZAPP ENERGY DRINK LEMON FLAVOR	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Phạm vi:

Các chỉ tiêu và mức công bố áp dụng cho sản phẩm THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC HILLWAY ZAPP VỊ CHANH - HILLWAY ZAPP ENERGY DRINK LEMON FLAVOR.

2. Các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm:

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế (Phụ lục II).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
2	Coliform	cfu/ml	10
3	E. coli	cfu/ml	Không có
4	Streptococci faecal	cfu/ml	Không có
5	Pseudomonas aeruginosa	cfu/ml	Không có
6	Staphylococcus aureus	cfu/ml	Không có
7	Clostridium perfringens	cfu/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10

2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế (Phụ lục I.1).

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 2.28; 4.13).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	0,05
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	1
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,1

3. Danh mục phụ gia thực phẩm:

Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế (Nhóm sản phẩm 14.1.4).

Theo Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế.

4. Các chỉ tiêu về dinh dưỡng:

4.1. Các chỉ tiêu thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

Theo Thông tư 29/2023/TT-BYT Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố (*)
1	Năng lượng (Tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/100 ml	$\geq 27,68$
2	Hàm lượng Chất đạm	g/100 ml	$\geq 0,07$
3	Hàm lượng Carbohydrat (Không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/100 ml	$\geq 7,23$
4	Hàm lượng Đường tổng số	g/100 ml	$\geq 6,88$
5	Hàm lượng Chất béo	g/100 ml	$< 0,05$ (Giới hạn định lượng LOQ = 0,05)
6	Hàm lượng Natri	mg/100 ml	$\geq 27,67$

4.2. Các chỉ tiêu hàm lượng dinh dưỡng các chất bổ sung:

Theo Thông tư 43/2014/TT-BYT Quy định quản lý về thực phẩm chức năng ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế.

Theo Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm ngày do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố (*)
1	Hàm lượng taurin	mg/100 ml	$\geq 36,62$
2	Hàm lượng caffein	mg/100 ml	$\geq 13,39$
3	Hàm lượng inositol	mg/100 ml	$\geq 1,70$
4	Hàm lượng Vitamin B3 (Nicotinamide)	$\mu\text{g}/100\text{ ml}$	$\geq 794,24$
5	Hàm lượng Vitamin B5 (Calcium D-pantothenate)	$\mu\text{g}/100\text{ ml}$	$\geq 262,07$
6	Vitamin Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochlorid)	$\mu\text{g}/100\text{ ml}$	$\geq 143,08$
7	Vitamin Vitamin B12 (Cyanocobamin)	$\mu\text{g}/100\text{ ml}$	$\geq 0,15$

(*) Mức công bố: Chiếm 73% so với giá trị tối thiểu của kết quả kiểm có trên phiếu kiểm nghiệm.

Lưu ý: Mức công bố này chỉ phù hợp khi sản phẩm được bảo quản theo đúng hướng dẫn được in trên nhãn sản phẩm là “Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nắng chiếu trực tiếp và nhiệt độ cao”.

